

Số: 350/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27 và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 344/2022/TLST-HNGĐ ngày 18/05/2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Chị Lương Thị Mỹ H1** - sinh năm 1985.

Nơi ĐKKHKT: ngõ 2, phố T, tổ dân phố 1, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

Hiện trú tại: P 201, nhà 09 D1, khu Y, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

- **Và anh Trần Khắc H2** - sinh năm 1986.

Nơi ĐKKHKT: Đội 4, thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương (nay là Khu dân cư số 4, thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương).

Hiện trú tại: P 201, nhà 09 D1, khu Y, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, cả chị Lương Thị Mỹ H1 và anh Trần Khắc H2 cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị H1 và anh H2 đều thống nhất xác nhận anh chị có 01 con chung là Trần Khắc Q (nam) sinh ngày 26/02/2014. Ly hôn, anh chị đã

thống nhất tự thỏa thuận để chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q, anh H2 tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng, chị H1 đồng ý.

[3] Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị H1 và anh H2 thống nhất xác nhận ly hôn vợ chồng anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản chung.

[4] Về nợ: Chị H1 và anh H2 thống nhất xác nhận quá trình chung sống vợ chồng anh chị không có khoản vay nợ nào chung, ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị H1 tự nguyện nộp cả tiền lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm, anh H2 đồng ý.

Ngoài ra chị H1 và anh H2 không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị Mỹ H1 và anh Trần Khắc H2.

- *Về con chung*: Chị H1 và anh H2 đều xác nhận anh chị có **01 con chung là Trần Khắc Q (nam) sinh ngày 26/02/2014.**

Ghi nhận sự tự nguyện của chị H1 và anh H2: Giao con chung là cháu Q cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, anh H2 tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng kể từ tháng 06/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay thế khác của pháp luật.

Anh H2 được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản)*: Chị H1 và anh H2 thống nhất xác nhận ly hôn vợ chồng anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản chung, nên Tòa không xét.

- *Về nợ*: Chị H1 và anh H2 thống nhất xác nhận quá trình chung sống vợ chồng anh chị không có khoản vay nợ nào chung, ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ, nên Tòa không xét.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị H1 tự nguyện nộp cả 300.000 đồng

tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự (đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 010099 ngày 18/05/2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Hồng Lý